

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ**

TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15-05-2023

V/v Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

. Ông NGUYỄN HUY KHOA

. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC

- Thư ký phiên tòa: Bà VY TRẦN BẢO PHƯƠNG –Thư ký Tòa án huyện Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Rơ Ông Thanh B, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn L, H.L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Ma T, sinh năm 1986; Trú tại: Số 125, thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa ông Rơ Ông Thanh B vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Ma T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các bản khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Rơ Ông Thanh B trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng quen biết, tìm hiểu. Sau đó có kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, Huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, chúng tôi chưa tổ chức đám cưới chỉ làm bữa cơm nhỏ tại gia đình vợ và gia đình chồng. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống tại nhà tôi L. Tuy nhiên chỉ mới được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, vợ tôi bỏ về nhà mẹ đẻ ở T, Đ cho tới nay. Hiện nay nhận thấy tình cảm đã không còn, không có sự yêu thương, gắn kết nên tôi yêu cầu ly hôn bà Ma T.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có
- Về án phí: Tôi nhận chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

*** Bị đơn bà Ma T trình bày:** Vợ chồng quen biết, tìm hiểu. Sau đó có kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, Huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, chúng tôi chưa tổ chức đám cưới chỉ làm bữa cơm nhỏ. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống tại nhà chồng L. Tuy nhiên chỉ mới được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, gia đình chồng bảo tôi về nhà mẹ đẻ ở T, Đ cho tới nay. nay tôi xác định tình cảm đã không còn nên tôi đồng ý yêu cầu ly hôn của ông Thanh B.

- **Về con chung:** Không có.
- **Về tài sản chung, về nợ chung:** Không có

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Thanh B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn bà Ma T, con chung không có, tài sản chung và nợ chung không có. Bà Ma T đồng ý ly hôn ông Rơ Ông Thanh B.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị

đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 68,70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho ông Rơ Ông Thanh B được ly hôn bà Ma T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn ông Rơ Ông Thanh B với bị đơn bà Ma T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Rơ Ông Thanh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Rơ Ông Thanh B và bà Ma T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn theo luật định. Hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới. Theo các bên trình bày, vợ chồng sống tại nhà chồng L. Tuy nhiên chỉ mới được mấy tháng thì phát sinh mâu thuẫn, bà Ma T đã về nhà mẹ đẻ ở T, Đ cho tới nay. Cuộc sống vợ chồng hoàn toàn chấm dứt đã 7 năm nay. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà Ma T và ông Thanh B đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Ma T cũng đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của ông Rơ Ông Thanh B được ly hôn với bà Ma T theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp và đúng pháp luật.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Ông Rơ Ông Thanh B chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điều 27, 35, 203, 220, Điều 227 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của ông Rơ Ông Thanh B được ly hôn bà Ma T.

2. *Về án phí:* ông Rơ Ông Thanh B chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0008590 ngày 06.02.2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

3. **Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày, bà Ma T có quyền kháng cáo, ông Rơ Ông Thanh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT LĐ
- VKSND H.ĐT
- UB xã T.
- Các đương sự
- Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến Như

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

